ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2013/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 4 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 13/3/2013 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Khóa XI, Kỳ họp thứ 8 Quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 05/TTr-STC ngày 17/4/2013 về việc ban hành Quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 42/BC-STP ngày 09/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/2007/QĐ-UBND ngày 22/8/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành phí bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị có tài sản bán đấu giá; tổ chức, đơn vị được thu phí; các tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về mức thu, quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số19/2013/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng nộp phí

1. Đối tượng nộp phí đấu giá tài sản: Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản phải nộp phí đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện.

2. Đối tượng nộp phí tham gia đấu giá tài sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản phải nộp phí tham gia đấu giá tài sản cho Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

Điều 3. Đối tượng được thu phí

1. Đối tượng được thu phí đấu giá tài sản:

a) Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi trực thuộc Sở Tư pháp.

b) Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản, doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề có kinh doanh dịch vụ bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản).

2. Đối tượng được thu phí tham gia đấu giá tài sản:

a) Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi trực thuộc Sở Tư pháp.

b) Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.

c) Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

d) Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU PHÍ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN, PHÍ THAM GIA ĐẤU GIÁ TÀI SẢN VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÍ

Điều 4. **Mức thu phí đấu giá tài sản**

a) Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá, theo quy định như sau:

TT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá	Mức thu
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đồng đến 01 tỷ đồng	2,5 triệu đồng + 1,5% giá trị tài sản bán được quá 50 triệu đồng
3	Từ trên 01 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu đồng + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 01 tỷ đồng
4	Từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng	30 triệu đồng + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ đồng
5	Từ trên 20 tỷ đồng	42 triệu đồng + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ đồng. Tổng số phí không quá 300 triệu đồng/cuộc đấu giá

b) Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, người có tài sản bán đấu giá, cơ quan thi hành án, cơ quan tài chính thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản, trừ trường hợp các bên có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 5. Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản

Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản của người tham gia đấu giá được quy định tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá, theo quy định như sau:

TT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng	100.000
3	Từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

Điều 6. Quản lý, sử dụng phí

1. Hội đồng bán đấu giá tài sản được sử dụng số tiền phí thu được của người tham gia đấu giá để trang trải các chi phí cho Hội đồng bán đấu giá tài sản, nếu thừa nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi được để lại phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản để trang trải cho việc bán đấu giá và thu phí, như sau:

a) Để lại 90% số tiền phí đấu giá tài sản thu được, còn lại 10% phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

b) Để lại 100% số tiền thu được từ phí tham gia đấu giá tài sản của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

3. Đối với đơn vị thu phí là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản: Phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản thu được là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước. Đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật. Hàng năm, đơn vị thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

4. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh thì các cấp, các ngành báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Khoa